

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 01 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lò Thị Nhung.
- Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại Q viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST – HNGĐ, ngày 18/10/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 16/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST – DS ngày 03/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thúy X, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/10/2022 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn anh Tòng Văn Q trình bày: Anh và chị Hoàng Thúy X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 21/9/2016. Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được đến năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình không ổn định nên từ đó không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống chung không điều hòa được; từ đầu năm 2021 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân và có cuộc sống riêng của mình, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Anh thấy không còn tình cảm với chị X

nữ, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Hoàng Thúy X.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Tòng Đức P - sinh ngày 01/9/2016, nếu được ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì kể từ ngày anh chị sống ly thân đến nay thì con chung vẫn do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đề nghị chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị X không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên anh Q đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Hoàng Thúy X hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng chị X đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị X về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Q đối với chị.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị X cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng anh Q – chị X về chung sống với nhau tại bản B, xã C, huyện M từ năm 2017 đến năm 2020 thì chị X có đi làm công nhân ít khi về nhà; anh Q và chị X có 01 con chung là Tòng Đức P - sinh ngày 01/9/2016, hiện nay con chung đang sống tại bản B, xã C, huyện M cùng anh Tòng Văn Q.

Tại phiên tòa đại Q Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, chị X đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Q, chị X là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận P bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tòng Văn Q, xử cho anh Q được ly hôn chị Hoàng Thúy X. Giao cho anh Q được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Tòng Đức P - sinh ngày 01/9/2016 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q. Anh Q khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại Q Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Tòng Văn Q được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi anh Q có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, anh Q không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với chị Hoàng Thúy X đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng chị X đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn Q và chị Hoàng Thúy X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Sơn La vào ngày 21/9/2016 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh Q và chị X đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2020 anh Q và chị X đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Hoàng Thúy X không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Tòng Văn Q thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh Q ly hôn chị X là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Q và chị X có 01 con chung là Tòng Đức P - sinh ngày 01/9/2016, anh Q có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con cùng; chị X không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn, tuy nhiên quá trình xác minh cho thấy từ khi ly thân năm 2020 đến nay thì việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do anh Q thực hiện đúng như anh Q đã trình bày, con chung vẫn được anh Q chăm sóc và cho ăn học đầy đủ. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của anh Q là tiếp tục để con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q. chị X có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anhnh Q khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị X không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Tòng Văn Q là người đồng bào dân tộc thiểu số sống

tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của anh Tòng Văn Q đối với chị Hoàng Thúy X .

- Xử cho anh Tòng Văn Q được ly hôn chị Hoàng Thúy X.

- Giao con chung là Tòng Đức P - sinh ngày 01/9/2016 cho anh Tòng Văn Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thúy X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tòng Văn Q và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Tòng Văn Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Tòng Văn Q, chị Hoàng Thúy X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung